

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2024/HC-ST

Ngày: 07-8-2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

Ông Nguyễn Thanh Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 387/2023/TLST-HC ngày 27/12/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167A/2024/QĐXXST-HC ngày 09/7/2024 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Lê Văn T, sinh năm 1943;

Địa chỉ: Số B ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Trần C, sinh năm 1986; Địa chỉ: F H, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành Đ, Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Bà Lê Thị Hương X – Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Long An.

2/ Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là ông Nguyễn Văn K – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

3/ Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1959. Địa chỉ: B ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Bà Nguyễn Ngọc Yến L1. Địa chỉ: C đường T, khu phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

4/ Bà Nguyễn Ngọc Yến L1. Địa chỉ: C đường T, khu phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

(ông Võ Trần C, bà Nguyễn Ngọc Yến L1 có mặt; ông Nguyễn Văn V, ông Lê Thành Đ, bà Lê Thị Hương X, ông Nguyễn Văn K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2023, đơn khởi kiện tháng 12/2023 và đơn khởi kiện ngày 24/7/2024 và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Ông Lê Văn T là người sử dụng thửa đất số 3098 (có diện tích 46,2 m²) làm bồn thuốc và thửa đất số 1709 (có diện tích 43,3 m²) được sử dụng làm tiệm hớt tóc, thuộc tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã A, huyện C, tỉnh Long An. Ông T đã sử dụng 02 thửa đất này ổn định từ trước 1975 đến nay, có ranh giới và công trình trên đất. Cả 02 thửa đất này ông T chưa làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Bà Phạm Thị Ngọc L được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/12/2004 đối với phần đất có diện tích 190 m², thửa đất số 1710 tờ bản đồ số 3, xã A, huyện C, tỉnh Long An do được nhận tặng cho từ bà L2. Đến ngày 21/6/2013, bà L được UBND huyện C, tỉnh Long An cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 381425 số vào sổ cấp GCN CH02417 thành thửa đất số 93 tờ bản đồ số 11 có diện tích 219.1 m². Tuy nhiên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996 và bản đồ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2012 của xã A thì thửa đất số 93 tờ bản đồ số 11 (thửa đất cũ số 1710, tờ bản đồ số 3 đã cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị Ngọc L vào năm 2013 là có sai sót trong quá trình đo đạc thành lập bản đồ (trong đó có phần đất của ông Lê Văn T một phần thửa số 3098 và một phần thửa đất số 1709, tờ bản đồ số 3). Điều này đã được thể hiện tại Bản án số 01/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của TAND huyện Châu Thành, tỉnh Long An và Bản án số 06/2018/HC-PT ngày 25/6/2018 của TAND tỉnh Long An về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và văn bản số 1151/UBND - NC ngày 29/9/2017 của UBND huyện C, tỉnh Long An.

Tại buổi hòa giải tranh chấp đất đai ngày 12/12/2022, bà L chỉ đồng ý trả lại phần đất bồn thuốc (thửa 3095) nhưng không đồng ý trả lại phần đất làm tiệm hớt tóc (thửa 1709) nên việc hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND xã A đã không thành.

Vừa qua, ông T được biết bà L đã thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai như điều chỉnh sơ đồ thửa đất và tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất trên cho bà Nguyễn Ngọc Yến L1 và bà L1 đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Long An cập nhật đăng ký biến động vào giấy chứng nhận vào ngày 16/11 2023.

Nay, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết

những vấn đề như sau: Hủy cập nhật đăng ký biến động do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Long An cấp ngày 16/11/2023 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 381425, số vào sổ cấp GCN CH03417 do UBND huyện C, tỉnh Long An do cấp ngày 21/6/2013 cho bà Phạm Thị Ngọc L do có phần diện tích đất của thửa số 3098 (có diện tích 46,2 m²) và thửa đất số 1709 (có diện tích 43,3 m²), tờ bản đồ số 3 xã A, huyện C, tỉnh Long An do ông T đã quản lý, sử dụng ổn định, lâu dài từ trước 1975 đến nay.

Hủy quyết định hành chính có liên quan là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 381425 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho bà Phạm Thị Ngọc L vào ngày 21/6/2013 đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ 11, diện tích 219.1 m², đất tọa lạc xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Tại Văn bản số 215/CNVPĐKĐĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Về nguồn gốc đất:

Tháng 9 năm 2004, bà Phạm Ngọc L nhận tặng cho quyền sử dụng đất của mẹ ruột là bà Lê Thị L3 đối với thửa đất số 1710 tờ bản đồ số 3 diện tích 190m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn theo hợp đồng số 1120/CN do UBND xã A lập ngày 17/9/2004. Bà L được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận số phát hành AB 005568, số vào sổ 03446, ngày cấp 07/12/2004.

Năm 2012, bà Phạm Thị Ngọc L kê khai đăng ký cấp đổi giấy chứng nhận theo dự án đo đạc nâng cấp tỷ lệ bản đồ và cấp đổi giấy chứng nhận đối với thửa đất số 1710 tờ bản đồ số 3, diện tích 190m² thành thửa đất số 93 tờ bản đồ số 11, diện tích 219,1m² và được UBND huyện C cấp đổi giấy chứng nhận số phát hành BN 381425, số vào sổ CH 02417, ngày cấp 21/6/2013.

Tháng 8 năm 2023, bà Phạm Thị Ngọc L đăng ký biến động điều chỉnh tên thành Phạm Ngọc L, xác nhận biến động trên trang 4 của giấy chứng nhận ngày 23/8/2023.

Tháng 11 năm 2023, bà Phạm Ngọc L tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11, diện tích 219,1m² cho con là bà Nguyễn Ngọc Yến L1 theo hợp đồng số 2996, quyền số 02-2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 lập ngày 01/11/2023, xác nhận chỉnh lý biến động trên trang 4 của giấy chứng nhận ngày 16/11/2023.

Về trình tự thủ tục giải quyết các thủ tục đăng ký biến động được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

Đối với hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận số phát hành BN 381425 do UBND huyện C cấp ngày 21/6/2013 đối với thửa 93, tờ bản đồ số 11 cho bà Phạm Thị Ngọc L là không đúng diện tích. Lý do: có một phần diện tích cấp đổi thuộc thửa đất số 3098, tờ bản đồ số 3.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Yến L1 có lời trình bày có nội dung như sau:

Vào khoảng năm 1981 bà ngoại của bà L1 tên là Lê Thị L3 có cho ông Lê

Văn T để 01 cái ghế hớt tóc trước cửa nhà và sau đó dời qua bên hông nhà để hớt tóc chỉ cho mái trên và không có làm vách. Bà L1 xác định diện tích đất ông T sử dụng làm tiệm hớt tóc là của bà L3 cho ông T mượn. Diện tích đất mà ông T làm bồn thuốc là của ông T. Ông T khởi kiện yêu cầu hủy cấp nhật biến động sang bà L1 đối với thửa đất 93 bà L1 không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi ông T khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với các yêu cầu:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 381425 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho bà Phạm Thị Ngọc L vào ngày 21/6/2013 đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ 11, diện tích 219.1 m², đất tọa lạc xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy phần nội dung cập nhật biến động tại Mục IV của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 381425 thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11, diện tích là 219,1m², loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã A, huyện C, tỉnh Long An do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C, tỉnh Long An xác lập cho bà Nguyễn Ngọc Yến L1 vào ngày 16/11/2023.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy phần nội dung cập nhật biến động tại Mục IV của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 381425 thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11, diện tích là 219,1 m², loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã A, huyện C, tỉnh Long An do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C, tỉnh Long An xác lập cho bà Nguyễn Ngọc Yến L1 vào ngày 16/11/2023. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 16/11/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C cập nhật biến động trên trang IV của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 381425 thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11, diện tích là 219,1 m², loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã A, huyện C, tỉnh Long An cho bà Nguyễn Ngọc Yến L1, tháng 12/2023 ông T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh

Long An yêu cầu hủy cập nhật biến động trên là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L và Ủy ban nhân dân huyện C có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Chi nhánh Văn phòng Đ tại huyện C cập nhật biến động trên trang IV của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 381425 thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11, diện tích là 219,1m², loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã A, huyện C, tỉnh Long An cho bà Nguyễn Ngọc Yến L1 là căn cứ vào Hợp đồng tặng cho được lập giữa bà Phạm Ngọc L với bà Nguyễn Ngọc Yến L1 được Văn phòng C1 Thảo công chứng. Vì thế, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C cập nhật biến động cho bà L1 là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay ông T cho rằng một phần thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11 ông T quản lý, sử dụng ổn định từ trước năm 1975 đến nay, không phát sinh tranh chấp, có ranh giới rõ ràng với các thửa đất khác.

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Ngọc L thấy rằng:

Vào tháng 9 năm 2004, bà Lê Thị L3 là mẹ của bà Phạm Ngọc L đã tặng cho bà L thửa đất số 1710 tờ bản đồ số 3, diện tích 190m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn theo hợp đồng số 1120/CN do UBND xã A lập ngày 17/9/2004. Ngày 07/12/2004 bà L được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AB 005568, số vào sổ 03446.

Năm 2012, bà Phạm Ngọc L kê khai đăng ký cấp đổi giấy chứng nhận theo dự án đo đạc nâng cấp tỷ lệ bản đồ và cấp đổi giấy chứng nhận đối với thửa đất số 1710 tờ bản đồ số 3, diện tích 190m² thành thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11, diện tích 219,1m² và ngày 21/6/2013 bà L được UBND huyện C cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành BN 381425. Bà L chỉ yêu cầu cấp đổi thửa đất 1710 có diện tích là 190 m² nhưng khi thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L thì UBND huyện C đã cấp thêm cho bà L các thửa đất số

1709 và 3098 (các thửa đất này ông T đang quản lý, sử dụng) vào thửa 1710 thành thửa đất số 93 có diện tích là 219,1m². Qua phân tích trên có cơ sở xác định UBND huyện C cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1710 thành thửa 93 cho bà L là chưa đúng qui định pháp luật vì đã cấp 02 thửa đất số 1709 và 3098 do ông T đang quản lý sử dụng vào thửa 1710 do bà L đang quản lý, sử dụng thành thửa 93.

Tháng 8 năm 2023, bà Phạm Thị Ngọc L đăng ký biến động điều chỉnh tên thành Phạm Ngọc L, xác nhận biến động trên trang 4 của giấy chứng nhận ngày 23/8/2023.

Tháng 11 năm 2023, bà Phạm Ngọc L tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11, diện tích 219,1m² cho con là bà Nguyễn Ngọc Yến L1 theo hợp đồng số 2996, quyền số 02-2023TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 lập ngày 01/11/2023, xác nhận chỉnh lý biến động trên trang 4 của giấy chứng nhận ngày 16/11/2023. Do có cơ sở xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà L đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11 không đúng với qui định của pháp luật nên cập nhật biến động sang tên bà L1 đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11 là không có giá trị.

Nhận định trên phù hợp với ý kiến của người bị kiện là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C có nội dung là đối với hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành BN 381425 do UBND huyện C cấp ngày 21/6/2023 đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11 cho bà L là không đúng diện tích. Lý do có 01 phần diện tích cấp đổi thuộc thửa đất số 3098, tờ bản đồ số 3. Phù hợp với ý kiến của UBND huyện C có nội dung là đối với hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành BN 381425 do UBND huyện C cấp ngày 21/6/2023 đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11 cho bà L là không đúng theo qui định về luật đất đai. Lý do: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng diện tích, trong đó có 01 phần diện tích cấp đổi thuộc thửa đất số 3098. Phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 21/3/2024 có nội dung trên 01 phần thửa đất số 1709 (số cũ) thửa mới là 93, tờ bản đồ số 11 hiện đang có 01 căn nhà tiền chế có kết cấu mái tol, vách tol, nền lát gạch men và 01 mái tiền chế trước căn nhà tiền chế, có kết cấu mái tol không vách, nền láng xi măng. Trên 01 phần thửa đất số 3098 (thửa cũ), thửa mới là 93, tờ bản đồ số 11 hiện đang là đất trống chỉ có cỏ dại mọc. Căn nhà tiền chế và mái tiền chế được ông T xây vào năm 2016. Hiện nay 01 phần thửa đất số 93 trên ông T đang quản lý, sử dụng.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11 cho bà L và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C cập nhật biến động thửa đất 93, tờ bản đồ số 11 cho bà L1 là không đúng với qui định của pháp luật là trái với quy định của Luật Đất đai. Từ những phân tích trên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của ông T đối với yêu cầu hủy quyết định hành chính có liên quan là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C cấp cho bà L đối với thửa đất 93, tờ bản đồ số 11 và hủy quyết định hành chính bị khởi kiện là hủy cập nhật biến động sang tên bà L1 là có căn cứ nên chấp nhận như quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[2.3] Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay các đương sự không có yêu cầu tranh chấp về dân sự. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên ghi nhận nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý và đưa vụ án này ra xét xử theo thủ tục tố tụng hành chính là phù hợp.

[2.4] Về việc đo đạc thửa đất 93, tờ bản đồ số 11: Trong quá trình thu thập chứng cứ các đương sự đã xác định và thống nhất với nhau vị trí thửa đất 93, tờ bản đồ số 11. Do các đương sự đã thống nhất với nhau vị trí thửa đất 93, tờ bản đồ số 11 nên không cần thiết tiến hành đo đạc lại thửa đất 93.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.600.000đồng, ông T đã nộp tạm ứng, ông T tự nguyện chịu, ông T đã nộp xong.

Về án phí: Ông Lê Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 2, 73 Luật Đất đai năm 1993;

Căn cứ Điều 2, Điều 20, Điều 99, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 381425 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho bà Phạm Thị Ngọc L vào ngày 21/6/2013 đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ 11, diện tích 219.1m², đất tọa lạc xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy phần nội dung cập nhật biến động tại Mục IV của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 381425 thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 11, diện tích là 219,1 m², loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã A, huyện C, tỉnh Long An do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C, tỉnh Long An xác lập cho bà Nguyễn Ngọc Yến L1 vào ngày 16/11/2023.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn T chịu 2.600.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, ông T đã nộp xong.

Về án phí: Ông Lê Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Do ông T là người cao tuổi đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn trả lại.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Thanh